

Phụ lục I
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1731 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (11 TTHC)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng
2	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
3	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
5	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót
6	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC¹)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất
2	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện
3	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển

¹ Có 01 TTHC cùng thực hiện một cửa và liên thông, theo từng trường hợp quy định (số thứ tự 03)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
	mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân
4	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Hòa giải tranh chấp đất đai

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLĐĐ
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKĐĐ
- Địa chính: ĐC
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKĐĐ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: GCN
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Địa chính: CCĐC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Hợp đồng thuê đất: HĐTD

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

1. Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 03 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 13 ngày làm việc.

1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Kiểm tra, viết nội dung xác nhận vào GCN của chủ đầu tư dự án; trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	07 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	2,5 ngày
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B6	Đóng dấu vào GCN của chủ đầu tư dự án; thu hồi GCN của bên thuê, bên thuê lại; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	13 ngày làm việc

1.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, viết nội dung xác nhận vào GCN của chủ đầu tư dự án; trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	09 ngày
B4	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	2,5 ngày
B5	Đóng dấu vào GCN của chủ đầu tư dự án; thu hồi GCN của bên thuê, bên thuê lại; chỉnh lý, cập nhật biến động	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC			
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	13 ngày làm việc

2. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, viết GCN mới hoặc xác nhận thay đổi trên GCN đã cấp; trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	05 ngày	14 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	02 ngày	2,5 ngày
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B6	Đóng dấu vào GCN; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

3. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo (01 ngày làm việc = 08 giờ làm việc)

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 11 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	01 giờ	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, viết GCN mới hoặc xác nhận thay đổi trên GCN đã cấp; trình Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	04 giờ	08 ngày
B4	Ký duyệt Giấy chứng nhận	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	01 giờ	02 ngày
B5	Đóng dấu vào GCN; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC	Viên chức CNVĐKĐĐ	01 giờ	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày làm việc	11 ngày làm việc

4. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 15 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày làm việc.

4.1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Trả hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất: Trả hồ sơ, thông báo rõ lý do và hướng dẫn để người sử dụng đất thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc thuê đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện đo đạc chỉnh lý thửa đất hoặc trích đo bản đồ địa chính để thực hiện đăng ký biến động đất đai; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	03 ngày
B4	Xác nhận vào Đơn, Bản vẽ và viết GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	07 ngày	17 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐK ký Đơn, Bản vẽ và GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	02 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	25 ngày làm việc

4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Trả hồ sơ và thông báo rõ lý do - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất: Trả hồ sơ, thông báo rõ lý do và hướng dẫn để người sử dụng đất thực hiện trích lục bản đồ địa chính hoặc thuê đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện đo đạc chỉnh lý thửa đất hoặc trích đo bản đồ địa chính để thực hiện đăng ký biến động đất đai; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa: Giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Xác nhận vào Đơn, Bản vẽ và viết GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	09 ngày	17 ngày
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	25 ngày làm việc

5. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

5.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng QLĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thông báo VPĐKĐĐ chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đến Phòng QLĐĐ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	Viên chức	3/4 ngày	3/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đến Phòng QLDD	VPĐKDD		
B6	Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ, viết GCN, trình Lãnh đạo Phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	05 ngày	13 ngày
B7	Kiểm tra, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến CV Phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ cho VPĐKDD; chuyển kết quả về CCMC	Chuyên viên Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

5.2. Trường hợp GCN đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động của tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC của VPĐKDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức VPĐKDD	07 ngày	15 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKDD	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và	Lãnh đạo	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	GCN đến VC VPĐKĐĐ	VPĐKĐĐ		
B7	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

5.3. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư (Trường hợp GCN đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	07 ngày	16 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

6. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 25 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 35 ngày làm việc.

6.1. Đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài

6.1.1. Trường hợp Giấy chứng nhận cấp lần đầu

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng QLDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét, soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	17 ngày	27 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở TNMT	02 ngày	02 ngày
B6	Ban hành Quyết định thu hồi GCN; chuyển Quyết định về Phòng QLDD và VPĐKĐĐ	Văn thư Sở TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	- Chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ để thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, - Hướng dẫn chuyển sang thủ tục cấp lại GCN theo quy định tại khoản 1, Điều 22, Nghị định 101/2024.NĐ-CP	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	ngày 29/7/2024 của Chính phủ - Chuyên kết quả cho CCMC			
B8	- Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B19	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

6.1.2. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, xem xét, soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	18 ngày	28 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	02 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B6	Ban hành Quyết định thu hồi GCN; chuyên Quyết định về Phòng ĐC	Văn thư	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	- Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ	Viên chức VPĐKĐĐ		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Chuyển sang thủ tục cấp lại GCN sau thu hồi theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22, Nghị định 101/2024.NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ - Chuyển kết quả cho CCMC		02 ngày	02 ngày
B8	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

6.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, đủ điều kiện thì soạn dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CN VPĐKĐĐ	20 ngày	29 ngày
B4	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ đến VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	2,5 ngày	3,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, - Chuyển sang thủ tục cấp lại GCN sau thu hồi theo quy định quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 Điều 22, Nghị định 101/2024.NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ - Chuyển kết quả cho CCMC 	Viên chức CN VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (13 TTHC)

1. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 07 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 17 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào GCN đã cấp hoặc viết mới GCN	Viên chức CN VPĐKĐĐ	04 ngày	14 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

2. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Chủ tịch UBND cấp huyện giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết	Lãnh đạo/Công chức	02 ngày	02 ngày
B2	Cơ quan tham mưu phân công công chức trực tiếp thụ lý vụ việc, tiếp nhận hồ sơ vụ việc	Lãnh đạo/Công chức	01 ngày	01 ngày
	Xây dựng văn bản yêu cầu các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp bổ sung hồ sơ.	Công chức /Lãnh đạo	03 ngày	04 ngày
	Tổ chức thẩm tra xác minh, làm việc với các bên tranh chấp, kiểm tra hiện trạng khu đất tranh chấp; tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp.	Công chức /Lãnh đạo/ Tổ xác minh	12 ngày	15 ngày
	Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc, tổ chức họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết)	Công chức /Lãnh đạo/ tổ xác minh	15 ngày	20 ngày
B3	Hoàn chỉnh hồ sơ trình Lãnh đạo cơ quan tham mưu xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Công chức/ tổ xác minh/Lãnh đạo	05 ngày	06 ngày
B4	Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét ký quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.	Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày	05 ngày
	Tiếp nhận quyết định giải quyết tranh chấp đất đai để lưu hồ sơ, gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan. Lập hồ sơ quản lý giải quyết tranh chấp theo quy định	Văn thư/ Công chức	02 ngày	02 ngày
Tổng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc	55 ngày làm việc

3. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Trình tự thực hiện đối với trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng TNMT.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng TNMT	02 ngày	02 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp huyện.	Chuyên viên Phòng TNMT	05 ngày	10 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng TNMT	04 ngày	05 ngày
B9	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B10	- Chuyển kết quả xử lý đến CCMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng TNMT	02 ngày	02 ngày
B11	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

13. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, phát hiện thừa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	Viên chức CN VPĐKĐĐ	6,5 ngày	15 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	với đất; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Giải quyết hồ sơ theo quy định.			
B4	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	02 ngày	3,5 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

1. Hòa giải tranh chấp đất đai

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 30 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo UBND xã	Văn thư UBND xã	1/2 ngày
B2	Phân công Công chức địa chính xã thụ lý đơn - Nếu trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: thực hiện các bước theo quy định	Lãnh đạo UBND cấp xã/ Công chức	03 ngày
B3	Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất	Công chức	12 ngày
B4	Công chức địa chính xã dự thảo quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	Công chức	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	để thực hiện hòa giải quy định tại điểm b khoản 2 Điều 235 Luật Đất đai		
B5	Xem xét ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai, chuyển Văn thư ban hành	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	Văn thư UBND xã	1/2 ngày
B7	- Tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai; - Thực hiện Tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải đối với trường hợp các bên tranh chấp có ý kiến bổ sung (lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành).	Chủ tịch UBND xã và Hội đồng hòa giải	10 ngày
B8	Biên bản hòa giải được gửi cho các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã.	CCMC cấp xã	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày